

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2019
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bá

Ông Nguyễn Hữu Tài

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Nguyễn Mộng Cẩm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 368/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019, về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Anh **Dương Văn Trần H**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ ấp H2, xã X, huyện T3, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/9/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Chị và anh Dương Văn Trần H thành hôn vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ngày 04/6/2010. Thời gian vợ chồng chung sống được hơn 07 năm lúc đầu có hạnh phúc, sau thường phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị nhiều lần cố gắng hàn

gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Đến tháng 7/2018 anh H bỏ về nhà cha mẹ sống và vợ chồng cắt đứt quan hệ cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, chị yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung tên Dương Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 19/6/2011 và Dương Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 24/8/2013 hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Dương Văn Trần H, đồng thời triệu tập các đương sự đến tham gia phiên hoà giải nhiều lần nhưng phía anh H không trình bày ý kiến bằng văn bản gởi cho Toà án. Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên toà nhưng anh H vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên toà hôm nay.

Tại biên bản xác minh ngày 04/11/2019 bà Ngô Thị Bé S (mẹ ruột của anh H) trình bày: Anh H và chị T sau khi thành hôn sống bên gia đình chị T, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà nhiều lần khuyên răn nhưng anh H tâm sự do bên vợ khinh bên gia đình bà nghèo nên anh H chán nản bỏ đi làm. Sau khi anh H bỏ đi, chị T vẫn chăm sóc hai con chung chu đáo, cho học hành đầy đủ và thỉnh thoảng có cho 02 cháu về thăm gia đình bà, bà không có ý gì về việc chị T xin ly hôn chị T và anh H tự quyết định.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T giữ nguyên ý kiến đã trình bày

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện cơ bản đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không gởi văn bản trình bày ý kiến, không tham gia các phiên hòa giải, phiên họp công khai chứng cứ và phiên tòa là vi phạm quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5,6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Dương Văn Trần H.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Dương Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 19/6/2011 và Dương Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 24/8/2013 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Dương Văn Trần H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Cẩm T có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn anh Dương Văn Trần H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Dương Văn Trần H thành hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ngày 04/6/2010 nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng qua điếm. Hội đồng xét xử nhận thấy: Thời gian vợ chồng chị T, anh H sống chung xảy ra mâu thuẫn là có thật, bà Ngô Thị Bé S mẹ ruột anh H cũng thừa nhận, khi xảy ra mâu thuẫn anh H bỏ đi, bà có khuyên răn nhưng vợ chồng anh H chị T không đoàn tụ được. Mặc khác, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập đương sự đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần nhằm giúp đỡ chị T, anh H đoàn tụ nhưng anh H không tham gia các phiên hòa giải. Chứng tỏ, anh H không mong muốn vợ chồng đoàn tụ và thống nhất yêu cầu khởi kiện của chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Dương Văn Trần H có 02 con tên Dương Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 19/6/2011 và Dương Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 24/8/2013 đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu T1 và cháu H1 từ nhỏ sống chung với chị T. Sau khi anh H bỏ đi, hai cháu do chị T chăm sóc nuôi dưỡng, bà S mẹ anh H cũng thừa nhận 02 cháu phát triển bình thường được học hành đầy đủ. Để đảm bảo cho việc phát triển bình thường, ổn định cuộc sống của 02 con chung và nguyện vọng của cháu T1, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu

Dương Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 19/6/2011 và Dương Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 24/8/2013 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị Cẩm T là người đang trực tiếp nuôi con nhưng chị T không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T có nghĩa vụ nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Dương Văn Trần H.
3. Về con chung: Giao 02 con chung tên Dương Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 19/6/2011 và Dương Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 24/8/2013 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Dương Văn Trần H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0015653 ngày 18/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị T đã nộp đủ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ;
- Chi cục Thi hành án huyện;
- Ủy ban nhân dân xã thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Nga